

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN B
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 30/2021/DS - ST

Ngày: 12/5/2021

V/v: *Tranh chấp nợ hụi*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN B, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà **Đặng Thị Huệ**

Các Hội thẩm nhân dân

1. Ông Phan Ngọc Đáng

2. Ông Phạm Ngọc Hà

Thư ký phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Hồng Châu** – Thư ký Tòa án nhân dân quận B

Ngày 12 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận B tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 51/TLST-DS ngày 09 tháng 3 năm 2021 về việc tranh chấp “*Nợ hụi*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 225/2021/QĐST-DS ngày 13/4/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Út T**, sinh năm 1960

Địa chỉ: 28/4/4B H, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Bà **Trần Thị C**, sinh năm 1965

Địa chỉ: 65/6 L, phường T, quận B, thành phố Cần Thơ.

(Các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết – nguyên đơn trình bày

Bà là chủ hụi, bà C là hụi viên của dây hụi 3.000.000 đồng/tháng, gồm 26 phần (26 hụi viên). Hụi khai vào ngày 20/5/2019, bà C là người hót đầu được số tiền 50.700.000 đồng (khi hót có làm biên nhận, có chữ ký của bà C). Sau khi hót xong thì bà C chỉ đóng hụi chết đến tháng 11/2019 thì không tiếp tục đóng nữa. Bà có khởi kiện bà C tại địa phương để yêu cầu bà C trả số tiền còn thiếu (20 lần hụi chết), bà C đồng ý trả cho bà nhưng đến ngày 27/11/2020 khi bà đến gom hụi thì bà C cự cãi không đồng ý đóng tiếp. Cho đến hiện nay, bà C vẫn còn nợ bà 10 lần hụi chết chưa đóng, tương đương số tiền 30.000.000 đồng. Do vậy bà khởi kiện yêu cầu bà C phải có nghĩa vụ trả cho bà số tiền nêu trên.

Bị đơn – bà C trình bày:

Bà xác định có chơi dây hụi 3.000.000 đồng/tháng, khai vào ngày 20/5/2019 và đã hốt đầu như bà T trình bày, tuy nhiên sau đó bà có nhờ bà T chơi giùm một chân hụi khác của bà Huyền, bà T nhận tiền (để chơi giùm), nhưng lại không thanh toán sòng phẳng lại cho bà. Do vậy nay bà không đồng ý trả cho bà T số tiền như bà T yêu cầu.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và trình bày như trên.

Bị đơn bà C cho rằng, hiện nay bà chỉ còn thiếu khoảng hơn hai mươi triệu đồng, chứ không phải ba mươi triệu như bà T trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ kết quả được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Đây là tranh chấp dân sự về “Nợ hụi” giữa cá nhân với cá nhân. Tranh chấp này do Bộ luật dân sự điều chỉnh. Phía bị đơn có địa chỉ cư trú tại quận B nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận B theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, phía nguyên đơn cung cấp biên nhận nhận đề ngày 27/5/2019, nội dung bà Trần Thị C xác định đã nhận tiền hốt hụi là 50.700.000 đồng. Tức, sau kỳ hốt hụi, hụi viên phải đóng “hụi chết” mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi mãn hụi. Tại biên bản hòa giải ở địa phương vào ngày 27/11/2019 phía bà C cũng đã xác định còn nợ lại 20 kỳ hụi chết chưa đóng và cam kết sẽ trả số tiền còn nợ cho nguyên đơn. Tuy nhiên, từ đó đến nay, bị đơn chỉ tiếp tục trả thêm được được 10 kỳ, vẫn còn nợ lại 10 kỳ hụi chết tương đương 30.000.000 đồng. Nay bị đơn cũng thừa nhận về việc có chơi hụi và đã hốt hụi như trên, do vậy, có căn cứ xác định việc chơi hụi của các bên là sự thật và là cơ sở để tuyên buộc bà C phải có nghĩa vụ trả cho bà T số tiền nợ hụi là 30.000.000 đồng.

[3] Đối với ý kiến của bị đơn về việc bà có nhờ nguyên đơn chơi giùm một dây hụi khác của bà Huyền, nguyên đơn nhận tiền xong nhưng không thanh toán lại cho bà. Sau đó, tại phiên tòa lại cho rằng chỉ còn thiếu hơn hai mươi triệu đồng, nhưng không đưa ra được chứng cứ chứng minh cho các trình bày trên, và phía nguyên đơn không thừa nhận. Do vậy không có căn cứ để xem xét trình bày này của phía bị đơn.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin miễn giảm án phí và cùng thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại Điều 11, 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 và Điều 271 Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 471 Bộ luật dân sự 2015

Điều 11 và 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc bà Trần Thị C phải có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Út T số tiền nợ hui là 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

Kể từ khi nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chưa trả số tiền trên thì bị đơn phải chịu lãi suất phát sinh đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

2. Về án phí: Nguyên đơn, bị đơn không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận B;
- VKSND TPCT;
- TAND TPCT;
- THA Q B
- Lưu hồ sơ

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Thị Huệ